

Bản án số: 05/2017/HSST
Ngày: 23/02/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa pH toà: Ông **Trần Nhữ Khuyên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Nguyễn Văn Mầm**

Nơi công tác: Cán bộ hưu TR huyện Cái Nước.

2. Ông: **Nguyễn Văn Hành**

Nơi công tác: Cán bộ hưu TR huyện Cái Nước.

Thư ký Toà án ghi biên bản pH toà: Ông **Lương Văn Khải** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Cái Nước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia pH toà: Bà **Nguyễn Thị Hằng Mơ** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2017 Toà án nhân dân huyện Cái Nước mở pH toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2017/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thu H** – sinh năm 1974;

Tên gọi khác: **Thu H**;

Nơi ĐKTT: ấp BB, xã LTT, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;

Chỗ ở: ấp ST, xã TP, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;

Trình độ học vấn: Không biết chữ;

Nghề nghiệp: Mua bán;

Con ông: Phạm Văn Gọn, sinh năm 1948 (Đã chết);

Con bà: Nguyễn Thị Màu, sinh năm 1955, cư trú ấp BB, xã LTT, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;

Chồng: Phạm Văn Cội – sinh năm 1972 (đã ly hôn);

Con: 02 người, nhỏ nhất sinh năm 1995;

Anh chị em ruột gồm có 02 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giữ 01/6/2016; Tạm giam ngày 07/6/2016 cho đến ngày 25/8/2016 thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại pH toà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Trịnh Thị Mỹ CH** - sinh năm 1992 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Phần Thạnh, xã TP, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

2. Anh **Bùi Minh TR** - sinh năm 1991 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Tân Bửu, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước tỉnh Cà Mau.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Thu H bị Viện kiểm sát nhân huyện Cái Nước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, vào lúc 15 giờ ngày 01/6/2016, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế - ma túy Công an huyện Cái Nước bắt quả tang tại quán cà phê Thu H ở ấp ST, xã TP, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau do Phạm Thu H làm chủ có chứa một đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm.

Quá trình điều tra đã chứng minh được: vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/6/2016 Bùi Minh TR và Trần Thanh Quan đến quán cà phê Thu H để uống cà phê. Trong lúc uống cà phê, TR trực tiếp đặt vấn đề mua dâm bằng cách hỏi H “*có em út gì không*”, H hiểu được ý của TR là muốn tìm gái để mua dâm nên trả lời “*không có*”. TR kêu H tìm cho TR một người để TR mua dâm, TR hỏi H giá bao nhiêu, H nói 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), TR đồng ý. Sau đó, H đi bộ qua quán cà phê Kiều Ly gặp Trịnh Thị Mỹ CH và nói với CH có khách đến quán của H uống cà phê và có nhu cầu mua dâm. Lúc này CH kêu H về rồi CH sẽ qua quán của H sau.

Khoảng 05 phút sau, CH đi bộ qua quán của H, H nói với CH “*Làm mai mày người này nè*”, ý của H là chỉ cho CH biết người khách mua dâm là TR, lúc này CH không nói gì. TR đưa cho H số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), H đưa hết số tiền này lại cho CH, sau đó CH đưa lại cho H 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng). Sau khi nhận tiền, H chỉ chỗ chiếc giường ngủ gần cửa sau nhà của H cho TR và CH vào đó quan hệ tình dục. TR cùng với CH đi vào bên trong và trong lúc đang quan hệ tình dục thì lực lượng Công an đến bắt quả tang.

Vật chứng thu được gồm 11 vỏ bao cao su và 02 bao cao su đã qua sử dụng.

Kiểm tra trên người Phạm Thu H thu giữ số tiền 2.151.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Masstel kèm theo sim điện thoại số 0124.9033397.

Kiểm tra trên người của Trịnh Thị Mỹ CH thu giữ số tiền 851.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Kimfly.

Tại bản cáo trạng số 01/KSĐT-TA ngày 05/01/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước truy tố bị cáo Phạm Thu H về tội: “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự.

Tại pH Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thu H phạm tội “*Chứa mại dâm*”, xử phạt bị cáo Phạm Thu H từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Vào khoảng 15 giờ ngày 01/6/2016 bị cáo Phạm Thu H có hành vi chứa mại dâm tại quán cà phê Thu H do bị cáo làm chủ ở ấp ST, xã TP, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau bị Cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế - ma túy Công an huyện Cái Nước bắt quả tang là thực tế có xảy ra.

Trong quá trình điều tra và tại pH tòa bị cáo Phạm Thu H khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút tại quán cà phê Thu H do bị cáo làm chủ có hai người khách nam đến uống cà phê, sau này bị cáo mới biết một người tên Bùi Minh TR và một người tên Trần Thanh Quan. Trong lúc đang uống cà phê thì TR trực tiếp đặt vấn đề tìm người mua dâm, lúc đầu bị cáo trả lời không có nhưng TR đặt vấn đề lần thứ hai thì bị cáo đồng ý. Sau khi thỏa thuận giá mua dâm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thì bị cáo đến gặp Trịnh Thị Mỹ CH nói với CH là có khách đến quán uống cà phê và có nhu cầu mua dâm, CH đồng ý. Sau đó, CH đến quán thì bị cáo giới thiệu cho CH biết người mua dâm là TR. TR đưa cho bị cáo 200.000 đồng, bị cáo đưa hết số tiền đó cho CH, CH đưa lại cho bị cáo 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng). Sau khi nhận tiền, bị cáo chỉ chỗ cái giường ngủ gần cửa sau nhà của bị cáo cho TR và CH vào đó quan hệ tình dục. TR và CH đi vào bên trong, bị cáo và Quan thì nằm văng phía trước. Trong lúc đang quan hệ tình dục thì bị Công an huyện Cái Nước bắt quả tang.

Bị cáo khai nhận lý do bị cáo biết CH bán dâm là vì CH là chị em bạn dâu với bị cáo nhưng đã ly hôn chồng, trước đó gặp CH thì CH có nói hoàn cảnh khó khăn muốn kiếm thêm thu nhập để nuôi con, CH dặn bị cáo khi nào khách có nhu cầu mua dâm thì cho CH biết.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại pH tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức bình thường, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích nêu trên có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự quy định “ 1. Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ một năm đến bảy năm” nhưng theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 quy định hướng dẫn một số trường hợp có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015. Áp dụng khung hình phạt có lợi cho bị cáo theo quy định định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015. Khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “1. Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm”.

Xét hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng; chỉ vì động cơ cá nhân vụ lợi, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi chứa chấp việc mua bán dâm để thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến lĩnh vực an toàn, trật tự công cộng, làm phát sinh tệ nạn mại dâm, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa pH, vi phạm đạo đức xã hội, làm phá vỡ trật tự kỷ cương của xã hội vốn có sự quản lý chặt chẽ bằng pháp luật của Nhà Nước.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại pH tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng; do bị cáo là người không biết chữ nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế; hoàn cảnh gia đình của bị cáo đặc biệt khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang trực tiếp chăm sóc người cháu nội mới 15 tháng tuổi vì con dâu bị cáo bỏ nhà ra đi mà không biết đi đâu, con trai sống chung thì bị bệnh không thể lao động nuôi sống gia đình và chăm sóc con. Tại đơn xin xác nhận ngày 08 tháng 02 năm 2017 của bị cáo có xác nhận của những hộ dân lân cận và chính quyền địa pH yêu cầu Tòa án xem xét hoàn cảnh khó khăn của bị cáo. Mặt khác, kể từ thời điểm trước khi bị khởi tố đến nay bị cáo phải nhập viện điều trị bệnh nhiều lần. Theo bệnh án cung cấp tại hồ sơ kết luận bị cáo bị bệnh thoái hóa cột sống thắt lưng, thiếu máu não, rối loạn cảm xúc, có tiền sử về bệnh động kinh thường hay co giật. Xét thấy kể từ ngày cho bị cáo tại ngoại đến nay, bị cáo trở về địa pH chấp hành tốt quy định của địa pH, không có bất kỳ vi phạm nào khác. Đây là những tình tiết được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử sẽ áp dụng đối với bị cáo.

Từ cơ sở nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt có điều kiện cũng đủ răn đe, giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội. Qua đó cũng thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với hành vi bán dâm của Trịnh Thị Mỹ CH, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 200.000 đồng là phù hợp, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với hành vi mua dâm của Bùi Minh TR, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng là phù hợp, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với tài sản thu giữ trên người của Trịnh Thị Mỹ CH khi bị bắt quả tang là một điện thoại di động hiệu KIMFLY và số tiền 851.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng là tiền CH thu lợi khi bán dâm cho khách nên Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ 200.000 đồng, còn lại 651.000 đồng đã trả lại cho Trịnh Thị Mỹ CH. Hội đồng xét xử xét thấy CH nhận 200.000 đồng từ bị cáo H, sau đó đã đưa lại cho bị cáo H 40.000 đồng, CH chỉ còn hưởng 160.000 đồng nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước thu giữ của CH 200.000 đồng là không phù hợp. Do đó cần trả lại cho CH 40.000 đồng trong số tiền 200.000 đồng mà cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước thu của CH.

Đối với số tiền 651.000 đồng và cái điện thoại di động hiệu **KIMFLY** xét thấy là tài sản của CH, không có liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước trả lại cho Trịnh Thị Mỹ CH và chị CH cũng không có yêu cầu gì là phù hợp. Số tiền trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/12/2016.

Đối với số tiền 2.151.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo H khi bị bắt quả tang, có 40.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán dâm của CH nên đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước quản lý tại biên bản giao nhận vật chứng

ngày 07/12/2016 chờ xử lý, còn lại số tiền 2.111.000 đồng xét thấy đây là tài sản của bị cáo H không có liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước trả lại cho bị cáo H và bị cáo không có yêu cầu gì là phù hợp.

Đối với 02 bao cao su đã quan sử dụng, 11 vỏ bao cao su thu giữ tại quán cà phê Thu H không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước quản lý tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/12/2016.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải nộp theo quy định tại điều 99 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Thu H (Thu H)** phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 254; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thu H (Thu H)**: 01 (một) năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Phạm Thu H (Thu H)** cho UBND xã TP, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 41, Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho Trịnh Thị Mỹ CH số tiền 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng), nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 160.000 đồng Trịnh Thị Mỹ CH thu lợi từ việc bán dâm cho khách và 40.000 đồng bị cáo Phạm Thu H thu lợi từ việc Trịnh Thị Mỹ CH bán dâm. Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/12/2016.

Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã quan sử dụng và 11 vỏ bao cao su đã thu giữ được tại quán cà phê Thu H. Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/12/2016.

Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thu H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trịnh Thị Mỹ CH và Bùi

Minh TR có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng GN –KT Toaø àùn Tænh;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyẻn Càuì Nỗôùc;
- Công an huyẻn Càuì Nỗôùc;
- THADS huyẻn Càuì Nỗôùc ;
- Bò càuò, ngỗôôi tham gia tổ tụng khác;
- Lầu hoà số.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Nhủ Khuyên